

Số: 73/2019/QĐST - HNGĐ

Chương Mỹ, ngày 27 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 giữa:

* **Nguyên đơn:** **Chị ĐTP**, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký HKTT: thôn L, xã H, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Nơi cư trú: huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội.

* **Bị đơn:** **Anh NVĐ**, sinh năm 1976.

Đăng ký HKTT và cư trú: thôn L, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tổ tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **19 tháng 6 năm 2019**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **19 tháng 6 năm 2019** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị ĐTP và anh NVĐ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị ĐTP và anh NVĐ 03 con chung là cháu NTMV, sinh ngày 22/4/2005, cháu NTMT, sinh ngày 29/4/2007, cháu NĐPT, sinh ngày 28/12/2014.

Giao cả 03 con chung là cháu NTMV, cháu NTMT, cháu NĐPT cho chị ĐTP chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu NTMV, cháu NTMT, cháu NĐPT đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh NVĐ có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh NVĐ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh NVĐ cho đến khi các bên có yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung; công nợ chung; công sức: Không giải quyết

2.4. Về Án phí:

Chị ĐTP tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Chị ĐTP đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí (*theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004028 ngày 22 tháng 5 năm 2019*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Chị ĐTP được hoàn trả **150.000** (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Hòa Chính, huyện Chương Mỹ.;
- Các đương sự;
- Lưu HSV/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long